

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Đại học hệ chính quy theo phương thức xét tuyển thẳng theo đề án của Trường (tuyển sinh riêng), năm 2023

Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng thông báo tuyển sinh trình độ đại học hệ chính quy năm 2023 theo phương thức xét tuyển thẳng theo Đề án của Trường (tuyển sinh riêng) như sau:

1. Ngành/chuyên ngành tuyển sinh và chỉ tiêu xét tuyển, tổ hợp xét tuyển

Ngành chuyên ngành tuyển sinh, chỉ tiêu và tổ hợp dùng để tính điểm điều kiện và tiêu chí phụ để xét tuyển được chi tiết thông tin xem tại Phụ lục 1.

Tổ hợp dùng trong tuyển sinh riêng để tính điểm điều kiện và tiêu chí phụ gồm:

- A00: Toán, Vật lí, Hóa học
- A01: Toán, Vật lí, Tiếng Anh
- D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
- D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh

2. Phạm vi tuyển sinh

Phạm vi tuyển sinh trên Toàn quốc.

3. Đối tượng tuyển sinh và điểm quy đổi

3.1. Các nhóm xét tuyển

+ **Nhóm (1):** Xét tuyển đối với thí sinh đạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi (HSG) Quốc gia, Quốc tế hoặc thí sinh đạt giải khuyến khích tại các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế hoặc thí sinh đạt giải tư trong Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc gia. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển.

+ **Nhóm (2):** Xét tuyển đối với thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc thí sinh đoạt huy chương vàng, bạc, đồng trong Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 hoặc Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ hoặc Kỳ thi Olympic cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đoạt giải nhất, nhì, ba, tư trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển. Điều kiện xét tuyển: Giải đạt được thuộc danh mục các môn thi cho phép đăng ký xét tuyển vào các ngành đào tạo tương ứng;

+ **Nhóm (3):** Xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT (≥ 1200), ACT (≥ 26) hoặc kết quả học dự bị đại học theo hình thức A-Level (PUM range ≥ 80 , Toán C). Thời gian thi chứng chỉ không quá 02 năm tính đến thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển.

+ **Nhóm (4):** Thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia vòng thi tuần trở lên do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển.

+ **Nhóm (5):** Thí sinh là học sinh thuộc lớp chuyên các môn theo bảng sau:

STT	Môn chuyên	Lĩnh vực xét tuyển
1	Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học, Sinh học	Tất cả các lĩnh vực
2	Ngoại ngữ, Ngữ văn	Kinh doanh và quản lý

Điều kiện xét tuyển: Thí sinh có điểm trung bình môn chuyên (năm lớp 10 và lớp 11) đạt từ 8,00 trở lên. Trung bình các môn thuộc tổ hợp xét tuyển (năm lớp 10 và lớp 11) từ 8.00 trở lên;

+ **Nhóm (6):** Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích các bảng Siêu cup, chuyên tin; Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba bảng không chuyên tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn phối hợp tổ chức. Thời gian đoạt giải không quá 3 năm tính tới thời điểm kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển.

+ **Nhóm (7):** Xét tuyển đối với thí sinh đạt học lực loại giỏi (hai năm liên tục) trong thời gian học THPT.

+ **Nhóm (8):**

8a) Xét tuyển đối với thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,0 trở lên (hoặc TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên, TOEIC từ 600 điểm trở lên) được cấp trong thời hạn 02 năm tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ xét tuyển; Điều kiện xét tuyển: Điểm học tập THPT mỗi môn theo một trong các tổ hợp xét tuyển (A00, A01, D01, D07) phải lớn hơn hoặc bằng 6,0.

8b) Đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi thể thao, văn nghệ cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trở lên.

3.2. Điểm quy đổi của các đối tượng xét tuyển thẳng theo Đề án của Trường

STT	Đối tượng	Nhóm	Điểm quy đổi
1	Thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi (HSG) Quốc gia trở lên	Nhóm 1	300
2	Thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế	Nhóm 1	300
3	Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	300
4	Thí sinh đoạt huy chương vàng trong Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 hoặc Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ	Nhóm 2	300
5	Thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia vòng thi tuần trở lên do Đài truyền hình Việt Nam tổ	Nhóm 4	300

STT	Đối tượng	Nhóm	Điểm quy đổi
	chức		
6	Thí sinh đoạt giải Nhất – Nhì - Ba Bảng Siêu Cúp trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	300
7	Thí sinh đoạt giải Khuyến khích Bảng Siêu Cúp trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	295
8	Thí sinh đoạt giải tư trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia	Nhóm 1	295
9	Thí sinh đoạt giải nhì trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	295
10	Thí sinh đoạt huy chương bạc trong Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 hoặc Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ	Nhóm 2	295
11	Thí sinh đoạt huy chương vàng trong Kỳ thi Olympic cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	295
12	Thí sinh đoạt giải Nhất Bảng Chuyên Tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	295
13	Thí sinh đoạt giải nhất trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Nhóm 2	290
14	Thí sinh đoạt huy chương bạc trong Kỳ thi Olympic cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	290
15	Thí sinh đoạt huy chương đồng trong Kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 hoặc Kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ	Nhóm 2	290
16	Thí sinh đoạt giải ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	290
17	Thí sinh đoạt giải Nhì Bảng Chuyên Tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	290
18	Thí sinh đoạt huy chương đồng trong Kỳ thi Olympic cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	285
19	Thí sinh đoạt giải Ba Bảng Chuyên Tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	285
20	Thí sinh đoạt giải Khuyến khích Bảng Chuyên Tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	280
21	Thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT (≥ 1200), ACT (≥ 26) hoặc kết quả học dự bị đại học theo hình thức A-Level (PUM range ≥ 80 , Toán C)	Nhóm 3	280

STT	Đối tượng	Nhóm	Điểm quy đổi
22	Thí sinh là học sinh THPT chuyên các môn Toán, Vật Lý, Hóa học, Tin học, Sinh học, Ngữ văn, Ngoại ngữ	Nhóm 5	275
23	Thí sinh đoạt giải Nhất bảng Không Chuyên trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	275
24	Thí sinh đoạt giải nhì trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.	Nhóm 2	270
25	Thí sinh đoạt giải Nhì bảng Không Chuyên trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	270
26	Thí sinh đoạt giải Ba bảng Không Chuyên trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt – Hàn phối hợp tổ chức	Nhóm 6	265
27	Thí sinh đạt học lực giỏi (hai năm liên tục) trong thời gian học THPT	Nhóm 7	260
28	Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Nhóm 2	255
29	Thí sinh đoạt giải ba trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.	Nhóm 2	250
30	Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS từ 5,0 trở lên (hoặc TOEFL iBT từ 45 điểm trở lên, TOEIC từ 600 điểm trở lên)	Nhóm 8	245
31	Thí sinh đoạt giải khuyến khích/giải tư trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Nhóm 2	240
32	Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba hoặc tương đương trong Cuộc thi thể thao, văn nghệ cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương trở lên	Nhóm 8	240

4. Chính sách hỗ trợ tài chính

Thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển thẳng theo ĐATS của Trường được xét hỗ trợ tài chính tương đương 50% - 100% học phí của 02 học kỳ đầu tiên của khóa học. Mức hỗ trợ tài chính đối với từng nhóm thí sinh trúng tuyển cụ thể như bảng sau:

Mức hỗ trợ	Nhóm thí sinh được hỗ trợ
100%	1. Thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi học sinh giỏi (HSG) Quốc gia, Quốc tế hoặc thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế hoặc thí sinh đoạt giải tư trở lên trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia trong thời gian học THPT (Nhóm 1).

Mức hỗ trợ	Nhóm thí sinh được hỗ trợ
	2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Huy chương vàng, bạc, đồng trong kỳ thi Olympic truyền thống 30/4 hoặc kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ hoặc kỳ thi Olympic cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Đoạt giải nhất trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (thuộc Nhóm 2). 3. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế SAT (≥ 1200), ACT (≥ 26) hoặc kết quả học dự bị đại học theo hình thức A-Level (PUM range ≥ 80 , Toán C) (Nhóm 3). 4. Thí sinh tham dự cuộc thi Đường lên đỉnh Olympia vòng thi tuần trở lên do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức (Nhóm 4). 5. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích Bảng Siêu Cúp hoặc Bảng Chuyên Tin trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn phối hợp tổ chức (thuộc Nhóm 6).
75%	1. Thí sinh đoạt giải nhì trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương (thuộc Nhóm 2). 2. Thí sinh là học sinh thuộc lớp chuyên các môn Toán, Vật Lý, Hóa học, Tin học, Sinh học, Ngoại ngữ, Ngữ văn có điểm trung bình môn chuyên (năm lớp 10 và lớp 11) đạt từ 8,00 trở lên, điểm trung bình các môn thuộc tổ hợp xét tuyển (năm lớp 10 và lớp 11) từ 8,00 trở lên (Nhóm 5). 3. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba Bảng không chuyên trong Hội thi Olympic Tin học do Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn phối hợp tổ chức (thuộc Nhóm 6).
50%	1. Thí sinh đoạt giải khuyến khích trong kỳ thi HSG cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương; Đoạt giải ba trong kỳ thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (thuộc Nhóm 2) 2. Thí sinh đạt học lực giỏi hai năm liên tục trong thời gian học THPT (Nhóm 7).

*** Lưu ý:**

- Việc xét chọn hỗ trợ tài chính ở các mục trên sẽ được Hội đồng thực hiện theo Quy định của Trường. Tổng số lượng thí sinh được cấp hỗ trợ tài chính của tất cả các phương thức tuyển sinh không vượt quá 20% tổng chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023.

- Điểm xét hỗ trợ tuyển sinh được tính bằng trung bình cộng của điểm xét tuyển và điểm thi tốt nghiệp THPT/học bạ theo tổ hợp môn xét tuyển, cộng với điểm khuyến khích (nếu có). Trường hợp thí sinh không tham gia thi tốt nghiệp THPT đủ các môn theo tổ hợp xét tuyển, lấy điểm thi của 3 môn bắt buộc là Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ - tổ hợp D01.

- Khoản hỗ trợ mỗi học kỳ ở trên được tính dựa trên số tín chỉ theo kế hoạch đào tạo được nhà trường thiết kế và công khai theo từng học kỳ (không bao gồm học phần Tiếng Anh dự bị, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất). Trường hợp số tín chỉ thực học trong học kỳ của sinh viên nhỏ hơn số tín chỉ kế hoạch, khoản hỗ trợ sẽ được tính dựa trên số tín chỉ thực học theo chương trình đào tạo (không bao gồm học phần Tiếng Anh dự bị, giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất).

- Tiền hỗ trợ cho các thí sinh được trích từ nguồn kinh phí của Nhà trường.

5. Nguyên tắc đăng ký và xét tuyển

5.1. Nguyên tắc đăng ký

- Mỗi thí sinh được đăng ký tối đa 05 nguyện vọng. Thí sinh sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất.

- Thí sinh không được điều chỉnh nguyện vọng, không được bổ sung nguyện vọng đăng ký sau khi xác nhận trên hệ thống đăng ký trực tuyến.

5.2. Điều kiện đăng ký

Tổng điểm học tập THPT của 03 môn theo một trong các tổ hợp (A00, A01, D01, D07) đạt từ 18.00 trở lên. Điểm mỗi môn bằng trung bình điểm môn học năm lớp 10, năm lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12. Đối với nhóm (8a) điểm mỗi môn theo một trong bốn tổ hợp từ 6,00 trở lên.

5.3. Nguyên tắc xét tuyển

- Đối với từng ngành, các thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo điểm xét tuyển, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

- Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 01 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Điểm xét tuyển là điểm quy đổi theo từng đối tượng cụ thể, cộng điểm ưu tiên (nếu có). Trong trường hợp thí sinh cuối danh sách có kết quả xét tuyển bằng nhau, ưu tiên xét theo giải hoặc tương đương từ cao xuống thấp (nếu cùng nhóm), theo tổng điểm học tập THPT theo tổ hợp xét tuyển (cách tính điểm như phương thức xét theo học bạ, không bao gồm điểm ưu tiên). Trường hợp nếu tổng điểm học tập THPT bằng nhau thì xét ưu tiên điểm môn Toán.

- Thí sinh không cung cấp đầy đủ các minh chứng theo quy định trong quá trình đăng ký trực tuyến không được xét tuyển.

- Thí sinh không cung cấp minh chứng để hưởng chính sách ưu tiên theo đối tượng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được cộng điểm ưu tiên đối tượng.

5.4. Công bố kết quả xét tuyển và xử lý nguyện vọng trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT)

- Sau khi hết hạn nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, Trường công bố kết quả xét tuyển sớm và danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển.

- Các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở đợt xét tuyển sớm phải tiếp tục đăng ký nguyện vọng đã được công bố đủ điều kiện trúng tuyển lên hệ thống của Bộ GDĐT theo kế hoạch chung để xử lý nguyện vọng toàn quốc. Thí sinh chỉ trúng tuyển chính thức sau khi có kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng trên hệ thống của Bộ GDĐT.

- Các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở đợt xét tuyển sớm nhưng không đăng ký nguyện vọng đã được công bố đủ điều kiện trúng tuyển lên hệ thống của Bộ GDĐT sẽ không được xử lý nguyện vọng và xem như từ chối nguyện vọng đã đủ điều kiện trúng tuyển này.

- Các thí sinh không đăng ký nguyện vọng xét tuyển ở đợt xét tuyển sớm sẽ không được xử lý nguyện vọng trên hệ thống của Bộ GDĐT.

Chú ý: Để đảm bảo khả năng trúng tuyển vào Trường, thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển ở đợt xét tuyển sớm cần đặt nguyện vọng đã được công bố đủ điều kiện trúng tuyển lên hệ thống của Bộ GDĐT là nguyện vọng 1.

6. Hình thức, thời gian, địa chỉ đăng ký xét tuyển

- Thời gian: từ ngày 15/04/2023 đến hết ngày 20/05/2023

- Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <http://xettuyen.vku.udn.vn>.

Lưu ý: Thí sinh cung cấp thiếu minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ khi thực hiện đăng ký sẽ không được xét tuyển. Đăng ký được xem là hợp lệ khi hoàn thành tất cả các bước và xác nhận theo đường dẫn gửi về thư điện tử thí sinh đã đăng ký.

- Hoặc thí sinh có thể đăng ký trực tiếp tại: Phòng tuyển sinh - Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng. Địa chỉ: 470 Trần Đại Nghĩa, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng

- Lệ phí: Miễn phí lệ phí đăng ký xét tuyển.

7. Thông tin liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết hoặc cần sự hỗ trợ, mời thí sinh và phụ huynh truy cập trang tuyển sinh của Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng tại địa chỉ:

- Website: <http://vku.udn.vn/>

- Website tuyển sinh: <http://tuyensinh.vku.udn.vn>

- Fanpage: <http://www.facebook.com/vku.udn.vn>

- Group: <https://www.facebook.com/groups/tuyensinh.vku>

Hoặc liên hệ trực tiếp theo số Hotline: 0236.6.552.688 của Bộ phận tuyển sinh, Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn. Địa chỉ: 470 Trần Đại Nghĩa, phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Nơi nhận:

- Thông báo trên website tuyển sinh;
- Ban Đào tạo ĐHĐN (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng tuyển sinh Trường;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

PHỤ LỤC 1

**Danh mục ngành/chuyên ngành tuyển sinh, chỉ tiêu và tiêu chí xét tuyển
theo phương thức tuyển sinh riêng năm 2023**

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐHVH ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

TT	Tên ngành / chuyên ngành	Mã ĐKXT	Chỉ tiêu dự kiến	Nguyên tắc xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
1	Quản trị kinh doanh	7340101	24	- Xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT, đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHDN quy định, không có môn thi THPT nào từ 1,0 điểm trở xuống. Tổng điểm học tập THPT của 03 môn theo tổ hợp xét tuyển đạt từ 18,00 trở lên. Đối với nhóm 8a, điểm học tập THPT các môn theo tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng 6,0. - Đối với mỗi ngành, xét tuyển theo thứ tự ưu tiên theo điểm quy đổi, cộng điểm ưu tiên (nếu có).	- Trong trường hợp thí sinh cuối danh sách có kết quả xét tuyển giống nhau, ưu tiên xét theo giải hoặc tương đương từ cao xuống thấp (nếu cùng nhóm), theo tổng điểm học tập THPT theo tổ hợp xét tuyển từ cao đến thấp (cách tính điểm như phương thức xét theo học bạ, không bao gồm điểm ưu tiên). Trường hợp nếu tổng điểm bằng nhau thì xét ưu tiên điểm môn Toán..
2	Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng số	7340101EL	24		
3	Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số	7340101ET	12		
4	Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị tài chính số	7340101EF	12		
5	Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị dự án Công nghệ thông tin	7340101IM	8		

TT	Tên ngành / chuyên ngành	Mã ĐKXT	Chỉ tiêu dự kiến	Nguyên tắc xét tuyển	Tiêu chí phụ đối với các thí sinh bằng điểm
6	Quản trị kinh doanh – chuyên ngành Marketing kỹ thuật số	7340101DM	24		
7	Công nghệ kỹ thuật máy tính (kỹ sư)	7480108	12		
8	Công nghệ kỹ thuật máy tính (cử nhân)	7480108B	12		
9	Công nghệ thông tin - chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (kỹ sư)	7480201NS	12		
10	Công nghệ thông tin (kỹ sư)	7480201	64		
11	Công nghệ thông tin (cử nhân)	7480201B	48		
12	Công nghệ thông tin (cử nhân) – hợp tác doanh nghiệp	7480201DT	24		
13	Công nghệ Thông tin – chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số (kỹ sư)	7480201DA	12		
14	Trí tuệ nhân tạo (kỹ sư)	7480107	12		

PHỤ LỤC 2

Danh mục các môn thi học sinh giỏi, cuộc thi Olympic, Danh mục các nghề dự thi tại kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN và thi tay nghề quốc tế

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-ĐHVH ngày tháng năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn)

1. Danh mục các môn thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, kỳ thi Olympic truyền thống 30/4, kỳ thi HSG các trường THPT chuyên khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc bộ và kỳ thi Olympic cấp tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tương ứng với các ngành xét tuyển:

TT	Môn thi học sinh giỏi / Olympic	Được xét tuyển	
		Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán; Vật lý; Tin học; Tiếng Anh; Ngữ Văn; Hóa học; Sinh học	Quản trị kinh doanh	7340101
		Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị Logistics và chuỗi cung ứng số	7340101EL
		Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành số	7340101ET
		Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị tài chính số	7340201EF
		Quản trị kinh doanh - chuyên ngành Quản trị dự án Công nghệ Thông tin	7340101IM
		Quản trị kinh doanh – chuyên ngành Marketing kỹ thuật số	7340101DM
2	Tin học; Toán; Vật lý; Hóa học;	Công nghệ kỹ thuật máy tính (kỹ sư)	7480108
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (cử nhân)	7480108B
		Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (kỹ sư)	7480201NS
		Công nghệ thông tin (kỹ sư)	7480201

TT	Môn thi học sinh giỏi / Olympic Tiếng Anh; Sinh học	Được xét tuyển	
		Ngành/ chuyên ngành đào tạo	Mã ngành
		Công nghệ Thông tin (cử nhân)	7480201B
		Công nghệ Thông tin (cử nhân) - hợp tác doanh nghiệp	7480201DT
		Công nghệ Thông tin – chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số (kỹ sư)	7480201DA
		Trí tuệ nhân tạo (kỹ sư)	7480107

2. Danh mục các nghề dự thi tại kỳ thi tay nghề khu vực ASEAN; Quốc tế được xét tuyển:

Nghề dự thi	Ngành đào tạo	Mã ngành
Cơ điện tử; Robot di động; Điện tử; Điện tử công nghiệp; Điều khiển công nghiệp; Tự động hóa công nghiệp; Giải pháp phần mềm CNTT; Lập trình máy tính; Quản trị hệ thống mạng CNTT; Thiết kế và phát triển trang Web; Kết nối vạn vật IoT; Thiết kế đồ họa	Công nghệ kỹ thuật máy tính (kỹ sư)	7480108
	Công nghệ kỹ thuật máy tính (cử nhân)	7480108B
	Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (kỹ sư)	7480201NS
	Công nghệ thông tin (kỹ sư)	7480201
	Công nghệ Thông tin (cử nhân)	7480201B
	Công nghệ Thông tin (hợp tác doanh nghiệp)	7480201DT
	Công nghệ Thông tin – chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số (kỹ sư)	7480201DA
	Trí tuệ nhân tạo (kỹ sư)	7480107

3. Danh mục các lĩnh vực/lĩnh vực chuyên sâu tại cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển:

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ngành
1	Toán học	Đại số; Phân tích; Rời rạc; Lý thuyết Game và Graph; Hình học và Tô pô; Lý thuyết số; Xác suất và thống kê;...	- Tất cả các ngành
2	Vật lý và Thiên văn	Thiên văn học và Vũ trụ học; Vật lý nguyên tử; phân tử và quang học; Lý - Sinh; Vật lý trên máy tính; Vật lý thiên văn; Vật liệu đo; Từ, Điện từ và Plasma; Cơ học; Vật lý hạt cơ bản và hạt nhân; Quang học; La-de; Thu phát sóng điện từ; Lượng tử máy tính; Vật lý lý thuyết;...	
3	Năng lượng: Vật lý	Năng lượng thủy điện; Năng lượng hạt nhân; Năng lượng mặt trời; Năng lượng nhiệt; Năng lượng gió;...	
4	Hóa học	Hóa phân tích; Hóa học trên máy tính; Hóa môi trường; Hóa vô cơ; Hóa vật liệu; Hóa hữu cơ; Hóa Lý;...	
5	Năng lượng: Hóa học	Nhiên liệu thay thế; Năng lượng hóa thạch; Phát triển tế bào nhiên liệu và pin; Vật liệu năng lượng mặt trời;...	
6	Sinh học trên máy tính và Sinh-Tin	Kỹ thuật Y sinh; Dược lý trên máy tính; Sinh học mô hình trên máy tính; Tiến hóa sinh học trên máy tính; Khoa học thần kinh trên máy tính; Gen;...	
7	Rô bốt và máy thông minh	Máy sinh học; Lý thuyết điều khiển; Rô bốt động lực;...	- Công nghệ kỹ thuật máy tính (kỹ sư) - Công nghệ kỹ thuật
8	Phần mềm hệ thống	Thuật toán; An ninh máy tính; Cơ sở dữ liệu; Hệ điều hành;	

TT	Lĩnh vực	Lĩnh vực chuyên sâu	Ngành
		Ngôn ngữ lập trình;...	máy tính (cử nhân)
9	Hệ thống nhúng	Kỹ thuật mạch; Vi điều khiển; Giao tiếp mạng và dữ liệu; Quang học; Cảm biến; Gia công tín hiệu;...	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ thông tin - Chuyên ngành Mạng và An toàn thông tin (kỹ sư) - Công nghệ thông tin (kỹ sư) - Công nghệ Thông tin (cử nhân) - Công nghệ Thông tin (cử nhân) - hợp tác doanh nghiệp - Công nghệ Thông tin – chuyên ngành Thiết kế Mỹ thuật số (kỹ sư) - Trí tuệ nhân tạo (kỹ sư)
10	Khoa học vật liệu	Vật liệu sinh học; Gốm và Thủy tinh; Vật liệu composite; Lý thuyết và tính toán; Vật liệu điện tử, quang và từ; Vật liệu nano; Pô-li-me;...	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật máy tính (kỹ sư)
11	Kỹ thuật cơ khí	Kỹ thuật hàng không và vũ trụ; Kỹ thuật dân dụng; Cơ khí trên máy tính; Lý thuyết điều khiển; Hệ thống vận tải mặt đất; Kỹ thuật gia công công nghiệp; Kỹ thuật cơ khí; Hệ thống hàng hải;...	<ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ kỹ thuật máy tính (cử nhân)